|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI**  Số: …./2019/QH14  **(Dự thảo)** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |

**LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU**

**CỦA LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP SỐ 13/2012/QH13**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13:**

**1. Sửa đổi khoản 1, bổ sung khoản 9 Điều 2 như sau:**

*“*1. Giám định tư pháp là việc người giám định tư pháp sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kết luận về chuyên môn những vấn đề có liên quan đến hoạt động *khởi tố,* điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo trưng cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hoặc theo yêu cầu của người yêu cầu giám định theo quy định của Luật này.”

*“9. Cơ quan chuyên môn trên địa bàn cấp tỉnh bao gồm: cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan chuyên môn thuộc cơ quan trung ương đóng trên địa bàn cấp tỉnh.”*

**2. Bổ sung khoản 8 Điều 6 như sau:**

*“8. Lợi dụng việc trưng cầu, yêu cầu giám định, đánh giá, sử dụng kết luận giám định để kéo dài thời gian, gây khó khăn, cản trở cho hoạt động tố tụng.”*

**3. Sửa đổi khoản 3 Điều 8 như sau:**

“3. Sơ yếu lý lịchvà Phiếu lý lịch tư pháp.

*Đối với người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp đang là công chức, viên chức, sỹ quan quân đội, sỹ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì không cần có Phiếu lý lịch tư pháp.”*

**4. Bổ sung khoản 4 Điều 9 như sau:**

*“4. Người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp thì được cấp thẻ giám định viên tư pháp.*

*Bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm cấp thẻ cho giám định viên tư pháp thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ thuộc thẩm quyền quản lý; Sở Tư pháp có trách nhiệm cấp thẻ cho giám định viên tư pháp tại địa phương.*

*Bộ Tư pháp phát hành Mẫu phôi thẻ giám định viên tư pháp.”*

**5. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 10 như sau:**

“1. Các trường hợp miễn nhiệm giám định viên tư pháp:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này;

b) Thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này;

c) Bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị xử phạt hành chính do cố ý vi phạm quy định của pháp luật về giám định tư pháp;

d) Thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều6 của Luật này;

*đ) Có Quyết định nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc, trừ trường hợp có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động giám định tư pháp và cơ quan chủ quản có nhu cầu sử dụng hoặc có nguyện vọng thành lập Văn phòng giám định tư pháp trong thời hạn 02 năm kể từ khi có Quyết định;*

*e) Chuyển đổi vị trí công tác hoặc chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác mà không còn điều kiện phù hợp để tiếp tục thực hiện giám định tư pháp;*

*g) Theo đề nghị của giám định viên tư pháp và được sự chấp thuận của cơ quan chủ quản.*

2. Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp bao gồm:

a) Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư phápcủa cơ quan, tổ chức *chủ quản của giám định viên*;

b) Văn bản, giấy tờ chứng minh giám định viên tư pháp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.”

**6. Sửa đổi khoản 2 Điều 11 như sau:**

*“2. Từ chối tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu và thực hiện giám định trong trường hợp nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định không phù hợp với phạm vi chuyên môn hoặc không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định; đối tượng giám định, tài liệu liên quan được cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để kết luận giám định; thời gian không đủ để thực hiện giám định; tính độc lập, khách quan của việc thực hiện giám định không được bảo đảm hoặc có lý do chính đáng khác.*

Trường hợp từ chối giám định thì trong thời hạn *07* ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu hoặc yêu cầu giám định phải thông báo cho người trưng cầu, người yêu cầu giám định bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

**7. Sửa đổi khoản 3 Điều 12 như sau:**

“3. Tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y tâm thần bao gồm:

a) Viện pháp y tâm thần trung ương thuộc Bộ Y tế;

*b) “Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa thuộc Bộ Y tế;*

c) Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thuộc Bộ Y tế.

Căn cứ yêu cầu giám định pháp y tâm thần của hoạt động tố tụng và điều kiện thực tế của các khu vực, vùng miền trong cả nước, Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét, quyết định thành lập Trung tâm pháp y tâm thần khu vực sau khi thống nhất ý kiến với Bộ trưởng Bộ Tư pháp.”

**8. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 15 như sau:**

“1. Giám định viên tư pháp được thành lập Văn phòng giám định tư pháp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có từ đủ *03 năm* trở lên là giám định viên tư pháp trong lĩnh vực đề nghị thành lập Văn phòng;”

**9. Sửa đổi Điều 20 như sau:**

**“Điều 20. *Công nhận và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc***

1. *Ngoài đội ngũ giám định viên tư pháp,* Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*,* bộ, cơ quan ngang bộ khác vàỦy ban nhân dân cấp tỉnh *có thể lựa chọn cá nhân, tổ chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 18, Điều 19 của Luật này để ra quyết định công nhận* người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việcở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý để đáp ứng yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng*.*

Danh sách kèm theo thông tin về chuyên ngành giám định, kinh nghiệm, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

*2. Danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc quy định tại khoản 1 Điều này là căn cứ để cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng lựa chọn, quyết định việc trưng cầu giám định.*

*Trong trường hợp đặc biệt đối với những lĩnh vực không có người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thì* người trưng cầu giám định có thể trưng cầu cá nhân, tổ chức chuyên môn có đủ điều kiện không thuộc danh sách đã công bố để thực hiện giám định nhưng phải nêu rõ lý do.

Theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, bộ, cơ quan ngang bộ, *cơ quan chuyên môn trên địa bàn cấp tỉnh* có trách nhiệm giới thiệu cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện thực hiện giám định ngoài danh sách đã được công bố.”

**10. Sửa đổi khoản 2 Điều 21 như sau:**

“2. Người trưng cầu giám định có nghĩa vụ:

a) *Xác định rõ nội dung, lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định trong vụ án, vụ việc đang giải quyết;* lựa chọn cá nhân hoặc tổ chức *có năng lực, đủ điều kiện thực hiện giám định* phù hợp với tính chất, yêu cầu của vụ việc cần giám định *để ra quyết định trưng cầu giám định;*

b) Ra quyết định trưng cầu giám định bằng văn bản;

c) Cung cấp *kịp thời, đầy đủ* thông tin, tài liệu, mẫu vật có liên quan đến đối tượng, *nội dung* cần giám định theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp;

d) Tạm ứng chi phí giám định tư pháp khi trưng cầu giám định; thanh toán kịp thời, đầy đủ chi phí giám định cho cá nhân, tổ chức thực hiện giám định khi nhận kết luận giám định *đối với trường hợp thuộc trách nhiệm phải chi trả chi phí giám định theo quy định tại Điều 36 của Luật này;*

đ) *Thực hiện hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ người giám định hoặc người thân thích của người giám định khi có căn cứ xác định tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người giám định hoặc người thân thích của người giám định bị đe dọa do việc thực hiện giám định, tham gia vụ án, vụ việc với tư cách là người giám định.”*

**11. Bổ sung điểm d khoản 1 Điều 23 như sau:**

“1. Người giám định tư pháp có quyền:

*d) Đề nghị cơ quan trưng cầu hoặc cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền giải quyết vụ án, vụ việc thực hiện biện pháp bảo vệ khi có dấu hiệu đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của bản thân mình hoặc người thân thích do việc thực hiện giám định, tham gia vụ án, vụ việc với tư cách là người giám định.”*

**12. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 1, điểm a, điểm b, điểm d khoản 2 Điều 24 như sau:**

“1. Tổ chức được trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp có quyền:

a) Yêu cầu người trưng cầu, người yêu cầu giám định cung cấp *kịp thời, đầy đủ* thông tin, tài liệu, *mẫu vật* cần thiết cho việc giám định;

b) *Từ chối tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu và thực hiện giám định trong trường hợp nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định không phù hợp với phạm vi chuyên môn hoặc không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định; đối tượng giám định các tài liệu liên quan được cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để kết luận giám định; thời gian không đủ để thực hiện giám định; tính độc lập, khách quan của việc thực hiện giám định không được bảo đảm hoặc có lý do chính đáng khác;*

“2. Tổ chức được trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp có nghĩa vụ:

a) Tiếp nhận và phân công người có trình độ chuyên môn, khả năng nghiệp vụ phù hợp với nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định thuộc tổ chức mình thực hiện giám định và chịu trách nhiệm về năng lực chuyên môn của người đó; phân công người chịu trách nhiệm điều phối việc thực hiện giám định trong trường hợp cần có *từ 02 người trở lên thực hiện vụ việc giám định.*

*Thủ trưởng cơ quan, tổ chức được trưng cầu giám định có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc việc tổ chức thực hiện giám định;*

b) Bảo đảm *thời gian*, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện giám định.

*Trong quá trình thực hiện giám định, nếu có có nội dung mới hoặc vấn đề khác phát sinh thì tổ chức, cá nhân thực hiện giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho cơ quan trưng cầu giám định biết để thống nhất phương án giải quyết;*

d) Thông báo cho người trưng cầu, yêu cầu giám định bằng văn bản trong thời hạn *07* ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu, yêu cầu giám định và nêu rõ lý do trong trường hợp từ chối nhận trưng cầu, yêu cầu giám định.”

**13. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:**

***“Điều 25. Trưng cầu, tiếp nhận trưng cầu giám định***

*1. Ngoài những trường hợp bắt buộc trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, khi cần có đánh giá, kết luận của tổ chức, người giám định tư pháp về chuyên môn về nội dung, vấn đề có liên quan trong vụ án, vụ việc để chứng minh hành vi phạm tội, thiệt hại, hậu quả của hành vi phạm tội thì cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng có thẩm quyền ra quyết định trưng cầu giám định; trong trường hợp đã có chứng cứ, tài liệu xác định được nội dung, vấn đề cần chứng minh theo quy định của pháp luật tố tụng thì không tiến hành trưng cầu giám định tư pháp.*

*Căn cứ vào yêu cầu thực tiễn của hoạt động tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể quy định tại khoản này.*

*2.* Người trưng cầu giám định quyết định trưng cầu giám định tư pháp bằng văn bản và gửi quyết định kèm theo đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật có liên quan (nếu có) đến cá nhân, tổ chức thực hiện giám định.

3. Quyết định trưng cầu giám định phải có các nội dung sau đây:

a) Tên cơ quan trưng cầu giám định; họ, tên người có thẩm quyền trưng cầu giám định;

b) Tên tổ chức; họ, tên người được trưng cầu giám định;

c) Tên và đặc điểm của đối tượng cần giám định;

d) Tên tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo (nếu có);

đ) Nội dung yêu cầu giám định;

e) Ngày, tháng, năm trưng cầu giám định và thời hạn trả kết luận giám định.

Trường hợp trưng cầu giám định bổ sung hoặc giám định lại thì quyết định trưng cầu giám định phải ghi rõ là trưng cầu giám định bổ sung hoặc trưng cầu giám định lại *và lý do của việc giám định bổ sung hoặc giám định lại*.

*4. Tùy thuộc vào nội dung, tính chất vụ việc cần giám định, việc phân cấp thực hiện giám định được thực hiện như sau:*

*a) Đối với giám định lần đầu, người trưng cầu giám định ở cấp huyện, cấp tỉnh trưng cầu cá nhân, tổ chức giám định trên địa bàn cấp tỉnh thực hiện giám định.*

*Trường hợp nội dung cần giám định lần đầu vượt quá năng lực, điều kiện giám định của cá nhân, tổ chức giám định ở địa phương thì người trưng cầu giám định trưng cầu cá nhân, tổ chức giám định ở địa phương khác có đủ điều kiện hoặc trưng cầu cá nhân, tổ chức giám định ở cấp trung ương thực hiện giám định;*

*b) Người trưng cầu giám định ở cấp trung ương trưng cầu cá nhân, tổ chức giám định ở cấp trung ương thực hiện giám định;*

*c) Đối với lĩnh vực hoặc chuyên ngành giám định mà chỉ có tổ chức giám định tư pháp ở cấp trung ương và cấp khu vực thì người trưng cầu giám định trưng cầu cơ quan, tổ chức giám định ở trung ương hoặc ở khu vực thực hiện giám định;*

*d) Căn cứ vào quy định khoản 4 Điều này, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn các tổ chức giám định tư pháp trong quân đội tiếp nhận trưng cầu giám định của các cơ quan tiến hành tố tụng.*

*5. Trong trường hợp cần thiết, trước khi ra quyết định trưng cầu giám định, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải trao đổi với cá nhân, tổ chức dự kiến được trưng cầu giám định và cơ quan có liên quan để thống nhất nội dung trưng cầu, thời hạn giám định, thông tin, tài liệu cần cho việc giám định và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).*

*6. Trường hợp vụ án, vụ việc có nhiều nội dung cần giám định hoặc nội dung phức tạp, người trưng cầu giám định có thể ra một (01) hoặc nhiều quyết định trưng cầu giám định để đáp ứng kịp thời giải quyết vụ án, vụ việc.*

*7. Trường hợp nội dung trưng cầu giám định liên quan đến nhiều lĩnh vực, thuộc trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức thì cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải xác định nội dung, lĩnh vực chính cần giám định và ghi rõ cơ quan, tổ chức chủ trì, cơ quan, tổ chức phối hợp tiếp nhận trưng cầu, thực hiện giám định trong Quyết định trưng cầu giám định.*

*Cơ quan, tổ chức được đề nghị phối hợp giám định phải có văn bản cử người có đủ điều kiện tham gia việc giám định gửi người trưng cầu giám định, đồng thời gửi cơ quan chủ trì thực hiện giám định.*

*Cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện giám định phân công người làm đầu mối thực hiện vụ việc giám định và thông báo bằng văn bản cho cơ quan phối hợp biết. Việc thực hiện giám định trong trường hợp này được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật này về giám định tập thể thuộc nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau; kết luận giám định được Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp cùng ký, đóng dấu và chịu trách nhiệm về phần kết luận do người giám định thuộc thẩm quyền quản lý của mình thực hiện.*

*8. Trường hợp phát sinh vấn đề vướng mắc trong quá trình trưng cầu giám định, người trưng cầu giám định chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức được trưng cầu giám định và cơ quan, tổ chức liên quan để giải quyết.”*

**14. Bổ sung Điều 26a sau Điều 26 như sau:**

***“Điều 26a. Thời hạn giám định***

*1. Thời hạn giám định được tính kể từ ngày tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định nhận được quyết định trưng cầu giám định, văn bản yêu cầu giám định và kèm theo đầy đủ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu có liên quan, đồ vật (nếu có).*

*2. Thời hạn giám định tư pháp đối với các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Thời hạn giám định tư pháp đối với các trường hợp khác tối đa là 03 tháng và có thể được gia hạn nhưng không quá thời hạn điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự, vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo quy định của pháp luật về tố tụng.*

*3. Trường hợp cần thiết, người trưng cầu, yêu cầu giám định trao đổi, thống nhất về thời hạn giám định với tổ chức, cá nhân được trưng cầu, yêu cầu giám định trước khi trưng cầu, yêu cầu giám định.*

*4. Trong quá trình thực hiện giám định, nếu có vấn đề phát sinh hoặc nhận thấy vụ việc giám định không thể hoàn thành đúng thời hạn thì cá nhân, cơ quan, tổ chức thực hiện giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người trưng cầu, yêu cầu giám định biết và thời gian dự kiến hoàn thành, ra kết luận giám định.”*

**15. Sửa đổi, bổ sung Điều 31 như sau:**

“1. Người thực hiện giám định tư pháp phải ghi nhận kịp thời, đầy đủ, trung thực toàn bộ quá trình *thực hiện giám định, kể từ khi bắt đầu cho đến khi hoàn thành vụ việc giám định* *bằng văn bản.*

*2. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định nêu rõ thời gian, địa điểm, nội dung công việc, tiến độ, kết quả thực hiện và phải có chữ ký của người thực hiện giám định tư pháp.*

*3. Văn bản giám định phải được lưu trong hồ sơ giám định.”*

**16. Sửa đổi điểm g khoản 1, sửa đổi khoản 2 Điều 32 như sau:**

“1. Kết luận giám định tư pháp là nhận xét, đánh giá bằng văn bản của người giám định tư pháp về đối tượng giám định theo nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định. Kết luận giám định tư pháp phải có các nội dung sau đây:

g) Kết luận về đối tượng giám định *phải* *nêu* *nhận xét,* *đánh giá rõ ràng, cụ thể về chuyên môn những vấn đề, nội dung có liên quan của vụ án, vụ việc theo trưng cầu, yêu cầu giám định.”*

“2. *Bản kết luận giám định phải có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của người giám định tư pháp.*

Trường hợp trưng cầu, yêu cầu tổ chức thực hiện giám định thì người đứng đầu tổ chức còn phải ký tên, đóng dấu vào bản kết luận giám định và tổ chức được trưng cầu, yêu cầu chịu trách nhiệm về kết luận giám định.

Trường hợp Hội đồng giám định quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật này thực hiện giám định thì người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng phải ký tên, đóng dấu vào bản kết luận giám định và chịu trách nhiệm về tư cách pháp lý của Hội đồng giám định.”

**17. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 33 như sau:**

“2. Hồ sơ giám định tư pháp phải được lập theo mẫu thống nhất.

*Bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm quy định chi tiết về mẫu, thành phần hồ sơ từng loại việc giám định và chế độ lưu trữ hồ sơ giám định ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.*

3. *Cơ quan được trưng cầu, thực hiện giám định tư pháp chịu trách nhiệm bảo quản, lưu trữ hồ sơ giám định do người giám định thuộc tổ chức mình thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.*

*Định kỳ, người thực hiện giám định có trách nhiệm bàn giao hồ sơ giám định cho cơ quan, tổ chức chủ quản theo quy định của Bộ, ngành, cơ quan mình và pháp luật về lưu trữ.”*

**18. Bổ sung Điều 33a sau Điều 33 như sau:**

***“Điều 33a. Đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp***

*1. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng khi xem xét, đánh giá, sử dụng kết luận giám định phải bảo đảm thống nhất, phù hợp với các chứng cứ khác có liên quan đến vụ án, vụ việc.*

*2. Trường hợp kết luận giám định chưa rõ hoặc khi cần thiết cho việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định được chính xác, khách quan, cơ quan trưng cầu giám định, người trưng cầu giám định yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện giám định giải thích cụ thể về quá trình thực hiện giám định, kết quả giám định.*

*Tổ chức thực hiện giám định có trách nhiệm cử đại diện hoặc người giám định tham gia tố tụng và trình bày, giải thích về kết luận giám định theo yêu cầu của người trưng cầu, yêu cầu giám định hoặc người tiến hành tố tụng có thẩm quyền. Trong trường hợp không thể tham gia được thì có văn bản thông báo nêu rõ lý do chính đáng trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu tham gia tố tụng.*

*3. Trường hợp trong vụ án, vụ việc có nhiều kết luận khác nhau về cùng một nội dung mà các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn không thống nhất được về việc sử dụng kết luận giám định làm căn cứ để giải quyết vụ án, vụ việc thì cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền xem xét, đánh giá sử dụng kết luận giám định theo các tiêu chí sau đây:*

*a) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người giám định;*

*b) Phương pháp, quy trình thực hiện giám định;*

*c) Trang thiết bị, phương tiện sử dụng thực hiện giám định;*

*d) Các yếu tố bảo đảm sự độc lập, khách quan của việc thực hiện giám định.*

*4. Trường hợp cần thiết, cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền giải quyết vụ án, vụ việc chủ trì, phối hợp với cá nhân, tổ chức thực hiện giám định và cá nhân, tổ chức khác có liên quan để làm rõ các nội dung cần thiết phục vụ cho việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định.*

*5. Cơ quan trưng cầu, người yêu cầu giám định hoặc cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền triệu tập đại diện tổ chức hoặc người thực hiện giám định tham gia tố tụng, tham dự phiên tòa có trách nhiệm tạm ứng, thanh toán kịp thời, đầy đủ chi phí đi lại, ăn ở và chi phí cần thiết khác theo chế độ công tác phí.*

*6. Trong trường hợp cần thiết, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể về việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định theo quy định tại Điều này.”*

**19. Bổ sung Điều 34a sau Điều 34 như sau:**

***“Điều 34a. Xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp***

*1. Người trưng cầu, yêu cầu giám định, người giám định tư pháp vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.*

*2. Cơ quan, tổ chức được trưng cầu giám định vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.*

*3. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.”*

**20. Sửa đổi, bổ sung Điều 36 như sau:**

***“Điều 36. Chi phí giám định tư pháp***

*1. Chi phí giám định tư pháp là số tiền cần thiết và hợp lý cho việc thực hiện giám định.*

*2. Chi phí thực hiện giám định theo trưng cầu của người tiến hành tố tụng phục vụ hoạt động tố tụng hình sự do ngân sách nhà nước bảo đảm.*

*Chi phí thực hiện giám định theo yêu cầu của người tham gia tố tụng phục vụ hoạt động tố tụng hình sự, dân sự, hành chính do cơ quan, tổ chức cá nhân yêu cầu chi trả.*

*3. Trường hợp cơ quan, tổ chức thực hiện giám định được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thì lập dự toán kinh phí thực hiện giám định trình cơ quan nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.*

*Cơ quan trưng cầu giám định có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện giám định trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước đối với việc giám định được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không do nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động.*

*Trường hợp kinh phí đã được cấp mà không đủ cho việc thực hiện giám thì cơ quan, tổ chức thực hiện giám định hoặc cơ quan trưng cầu giám định đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền cấp bổ sung.*

*4. Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành quy định tại Điều này”.*

**21. Sửa đổi Điều 41 như sau:**

**“Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định tư pháp**

1. Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp ở lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý và hướng dẫn thi hành các văn bản đó.

*2. Ban hành quy trình giám định, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn hoặc quy chuẩn giám định theo yêu cầu và đặc thù giám định thuộc thẩm quyền quản lý.*

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc quyết định thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Luật này; *chỉ định đơn vị đầu mối thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ giúp Bộ, cơ quan ngang bộ trong việc quản lý chung công tác giám định tư pháp*.

4. Bổ nhiệm, *cấp thẻ giám định viên tư pháp,* miễn nhiệm giám định viên tư pháp theo thẩm quyền; *công nhận* *và đăng tải* danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, *điều chỉnh danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên cổng thông tin điện tử của Bộ, ngành mình, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.*

5. *Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm số lượng, chất lượng người giám định tư pháp,* *tổ chức giám định tư pháp; bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện giám định và điều kiện vật chất cần thiết khác cho cá nhân, tổ chức giám định thuộc bộ, ngành mình quản lý.*

*6. Ban hành tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động giám định của cá nhân, tổ chức giám định ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.*

*Định kỳ hàng năm,* đánh giá chất lượng hoạt động của *cá nhân, tổ chức* giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý *và gửi kết quả cho Bộ Tư pháp*.

7. Quy định điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định của Văn phòng giám định tư pháp, *tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc* ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

8. *Hàng năm,* tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tư pháp, kiến thức pháp luật cho đội ngũ người giám định tư pháp trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

9. Kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; phối hợp với Bộ Tư pháp trong công tác kiểm tra, thanh tra về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp theo quy định tại khoản 6 Điều 40 của Luật này.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

11. *Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm*, tổng kết về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý và gửi báo cáo về Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Chính phủ.”

**22. Bổ sung Điều 41a sau Điều 41 như sau:**

***“Điều 41a. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm toán nhà nước***

*Kiểm toán nhà nước có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:*

*1. Thực hiện giám định tư pháp khi được cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trưng cầu;*

*2. Công nhận và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý;*

*3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.”*

**23. Sửa đổi điểm đ, điểm h khoản 2 Điều 42 như sau:**

“2. Bộ Công an có nhiệm vụ, quyền hạn:

đ) *Ban hành chỉ tiêu thống kê,* thực hiện thống kê hàng năm về trưng cầu, đánh giá việc thực hiện giám định và sử dụng kết luận giám định, *nhu cầu giám định* trong hệ thống cơ quan điều tra thuộc thẩm quyền quản lý;”

h) Hàng năm, tổng kết và gửi báo cáo về Bộ Tư pháp, *Bộ, ngành có liên quan* về tình hình trưng cầu, đánh giá việc thực hiện giám định và sử dụng kết luận giám định, *nhu cầu giám định* trong hệ thống cơ quan điều tra thuộc thẩm quyền quản lý; *chỉ đạo Công an cấp tỉnh gửi báo cáo* *về Sở Tư pháp, sở, ngành có liên quan về tình hình trưng cầu, đánh giá việc thực hiện giám định và sử dụng kết luận giám định, nhu cầu giám định ở địa phương.”*

**24. Sửa đổi điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 1, sửa đổi khoản 2 Điều 43 như sau:**

“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thành lập tổ chức giám định tư pháp công lập; quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp;

b) Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp theo thẩm quyền; *công nhận* *và đăng tải* danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương, *điều chỉnh danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung;*

c) Bảo đảm kinh phí*, trang thiết bị,* phương tiệngiám định và điều kiện vật chất cần thiết khác *cho cá nhân, tổ chức giám định tư pháp thuộc quyền quản lý;*

d) *Hàng năm, tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ người giám định tư pháp ở địa phương;”*

“2. Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương; chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý về hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp; *cấp thẻ giám định viên tư pháp cho giám định viên tư pháp ở địa phương.*

Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý nhà nước về lĩnh vực giám định tư pháp chuyên ngành, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp với Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương; *chỉ định đơn vị đầu mối giúp cơ quan chuyên môn trong việc quản lý chung công tác giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý*.”

**25. Sửa đổi khoản 2, khoản 4, bổ sung khoản 5 Điều 44 như sau:**

“2. *Ban hành chỉ tiêu thống kê,* thực hiện thống kê về trưng cầu, đánh giá việc thực hiện giám định và sử dụng kết luận giám định, *nhu cầu giám định* trong hệ thống cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và báo cáo Quốc hội trong báo cáo công tác hàng năm, *đồng thời gửi báo cáo về Bộ Tư pháp, Bộ, ngành có liên quan*; *chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh gửi báo cáo về Sở Tư pháp, sở, ngành có liên quan về tình hình trưng cầu, đánh giá việc thực hiện giám định và sử dụng kết luận giám định, nhu cầu giám định ở địa phương.”*

“4. Bảo đảm kinh phí, hướng dẫn chi trả chi phí giám định tư pháp, *chi phí tham dự phiên tòa của người giám định* trong hệ thống cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.”

*“5. Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về vị trí chỗ ngồi, phạm vi các vấn đề cần trình bày, giải thích của người giám định tư pháp tại phiên tòa.”*

***26.*** *Thay thế cụm từ “cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” bằng cụm từ “cơ quan chuyên môn trên địa bàn cấp tỉnh” tại khoản 2 Điều 9, khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 16, khoản 3 Điều 17, khoản 3 Điều 19.*

***27.*** *Bãi bỏ quy định tại đoạn 1 khoản 2 và khoản 3 Điều 32.*

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng … năm 2020.

*2. Trường hợp các tổ chức giám định tư pháp, các cơ quan, tổ chức chuyên môn được cơ quan thanh tra trưng cầu giám định theo quy định của Luật thanh tra thì áp dụng các quy định về tiếp nhận, thực hiện giám định và quy định khác có liên quan của Luật này. Kết luận giám định trong trường hợp này phục vụ cho hoạt động thanh tra và không phải là kết luận giám định tư pháp.*

*Chính phủ quy định chi tiết thi hành khoản này.*

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ ....... thông qua ngày ....... tháng ...... năm .....

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI** |